

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 02/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 02/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 21-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tập trung thực hiện quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị) và người dân trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Xây dựng nội dung, nhiệm vụ, giải pháp để các cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đạt hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Yêu cầu: Các cơ quan, đơn vị căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch này và tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả; đảm bảo phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải gắn kết chặt chẽ, bám sát, đồng bộ với mục tiêu định hướng phát triển kinh tế - xã hội; tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Tạo chuyển biến trong nhận thức và hành động của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò quan trọng của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số góp phần xây dựng tỉnh Trà Vinh năng động, phát triển nhanh và bền vững. Triển khai đầy đủ, minh bạch các cơ chế chính sách; ban hành một số chính sách cần thiết quan trọng của tỉnh nhằm thu hút mọi nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030, hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 50%. Xây dựng được các sản phẩm mang nhãn hiệu, thương hiệu có tiềm năng, lợi thế giá trị đặc thù của tỉnh. Giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng

công nghệ cao đạt khoảng 40% tổng giá trị sản xuất công nghiệp; tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị đạt khoảng 25%/năm. Phần đầu số doanh nghiệp đạt tiêu chí doanh nghiệp khoa học và công nghệ và số doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tăng tối thiểu 03 lần so với năm 2020; tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 30% trong tổng số doanh nghiệp.

b) Đến năm 2030, phần đầu có 80% các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ được ứng dụng, phục vụ trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh, nhất là nông nghiệp, công nghiệp chế biến; có 100% các kết quả nghiên cứu được công bố, phục vụ cho việc hoạch định chủ trương, chính sách của cấp ủy đảng, chính quyền và yêu cầu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị.

c) Đến năm 2030, phần đầu có trên 2.000 cán bộ, công chức, viên chức có trình độ sau đại học (trong đó có ít nhất 100 người đạt trình độ tiến sĩ), chú trọng cán bộ chuyên sâu nghiên cứu về cứu khoa học, công nghệ. Hình thành đội ngũ cán bộ có trình độ cao, tâm huyết, đủ sức tổ chức nghiên cứu và thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh; có các nhóm chuyên gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên các lĩnh vực.

d) Đến năm 2030, hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh; tối thiểu 65% doanh nghiệp nhỏ và vừa triển khai áp dụng (ít nhất 01) nền tảng số trong hoạt động, sản xuất, kinh doanh; Trà Vinh trở thành tỉnh khá trong cả nước về chuyển đổi số, hoàn thành các mục tiêu chuyển đổi số theo chỉ đạo của Trung ương.

đ) Phần đầu đến năm 2030, ngân sách nhà nước phân bổ theo quy định cho khoa học, công nghệ đạt 2% tổng chi ngân sách của tỉnh cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tăng cường huy động kinh phí ngoài ngân sách nhà nước, đổi ứng của doanh nghiệp trong triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

e) Phần đầu đến năm 2030, chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương (PII) của tỉnh nằm trong top đầu 20 tỉnh trong khu vực cả nước, đứng top đầu trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

(Chi tiết như phụ lục đính kèm)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương mình và nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này để tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ, thống nhất, hiệu quả; định kỳ hàng năm (trước ngày 10/12) tổng hợp, báo cáo kết quả thực

hiện gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ hàng năm sơ kết, tổng kết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả triển khai thực hiện.

3. Sở Tài chính: Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan ưu tiên bố trí vốn để thực hiện kế hoạch theo khả năng cân đối nguồn vốn theo quy định của Luật Đầu tư công.

4. Báo Trà Vinh, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Công Thông tin điện tử Trà Vinh): Thường xuyên đăng tải các bản tin, chương trình, chuyên mục giới thiệu các thành tựu khoa học và công nghệ, những gương điển hình tiên tiến trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ sản xuất và đời sống trên địa bàn tỉnh.

5. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, Liên minh Hợp tác xã tỉnh: Vận động các Hội thành viên, Hợp tác xã tham gia đề xuất đặt hàng nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao trong thực tiễn sản xuất và đời sống. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức các Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật và Cuộc thi Sáng tạo dành cho thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh.

6. Các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh: Tham gia đề xuất đặt hàng, chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu, phát triển, chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội:

a) Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tích cực tham gia và hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Quỳnh Thiện